

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

Địa chỉ : Số 46 Võ Thị Sáu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3 625 0950 **Fax:** (84-4) 3 625 0437
Website : www.traenco.com.vn

Mục lục:	Trang
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG	3
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Ngành nghề kinh doanh:	3
3. Định hướng phát triển	5
II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	6
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	6
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
3. Tình hình nợ phải thu, phải trả.....	9
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	11
III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.....	11
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	11
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2018.....	15
4. Kế hoạch và định hướng	15
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	17
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	17
1. Kiểm toán độc lập	17
2. Giải trình ý kiến kiểm toán của Ban Giám đốc công ty.....	18
3. Kiểm toán nội bộ.....	19
VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN.....	19
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty.....	19
2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại tổ chức	19
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....	19
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	19
1. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty.....	19
2. Ban điều hành.....	21
3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	21
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	22
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2018	25

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Traenco tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Cổ phần Traenco được cổ phần hóa theo theo Quyết định số 2670/QĐ-BGTVT ngày 05/08/2005 của Bộ Giao thông vận tải; Công ty Cổ phần Traenco được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103010774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2006, thay đổi lần thứ bảy theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108617 ngày 28/12/2015

Vốn Điều lệ: 16.603.400.000 đồng.

Địa chỉ: Số 46 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội

Số điện thoại: 043 6250 950

Số Fax: 043 6250 437

Website: Traenco.com.vn

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của Traenco.,JSC:

- Ngày 26 tháng 01 năm 2006 Công ty chuyển thành công ty cổ phần với Vốn điều lệ 16,603 tỷ đồng
- Ngày 30-12-2009 Công ty cổ phần Traenco trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Ngày 17/3/2015 Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã chuyển nhượng 850.000 cổ phần tương ứng số tiền 8.500.000.000 VNĐ. Vốn đầu tư của SCIC còn lại là: 3.216.380.000 VNĐ (chiếm 19,37%).
- Ngày 12-6-2015 Công ty CP Traenco tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông và bầu ra hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2015-2020.
- Ngày 17/4/2017 Công ty thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCom.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết : Tư vấn đầu tư và xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật); khảo sát trắc địa các công trình; khảo sát địa chất các công trình;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ); tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình; khảo sát trắc địa các công trình; khảo sát địa chất công trình;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

(TRAENCO JOINT STOCK COMPANY)

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động, chi tiết: Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.
- Giáo dục nghề nghiệp, chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bồi túc nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn nước ngoài; đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); đào tạo lái xe (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chi tiết: Tư vấn du học;
- Sản xuất mô tô, xe máy, chi tiết : Sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải) ;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết : Sửa chữa, tân trang máy móc thiết bị, phương tiện vận tải ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa – hành khách;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: sản xuất kinh doanh phụ tùng, ô tô, xe máy.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn , ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, nông lâm thủy sản (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm) ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh than
- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp, chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thuốc diệt các loại côn trùng (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải, trang bị nội thất, hàng tiêu dùng (không bao gồm kinh doanh dược phẩm);
- Chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: Bóc đất đá san lấp mặt bằng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí, chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (kể cả các công trình điện như đường dây, trạm, thủy điện); quan trắc biến dạng công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, xây dựng các công trình hạ tầng;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng các công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, bur chính viễn thông;
- Lắp đặt hệ thống điện, chi tiết: Lắp đặt tủ, bảng điện, trạm hợp bộ điện đến 35 KV
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu, chi tiết; Tư vấn, môi giới, đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để quảng cáo trên sóng truyền hình toàn quốc (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất hóa chất cơ bản, chi tiết: Mua, bán và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Tổ chức các dịch vụ hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (theo quy định hiện hành của nhà nước);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí, chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ bao gồm: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp.

3. Định hướng phát triển

*** Các mục tiêu chủ yếu của công ty.**

- Mục tiêu chính của Công ty cổ phần TRAENCO là hoạt động kinh doanh phải ổn định, hiệu quả tăng dần. Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đi đôi với việc quản trị minh bạch, cấu trúc lại các chi phí với mục tiêu tiết kiệm và tối ưu hóa chí

phí để đảm bảo lợi ích của cổ đông, chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ với nhà nước.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục duy trì và phát triển hai lĩnh vực kinh doanh chính là Xuất khẩu lao động và thi công xây lắp.
- Tích cực thu hồi công nợ khách hàng, thu hồi vốn các công trình XD/CB .
- Có kế hoạch tăng vốn điều lệ cho các năm trong nhiệm kỳ, mỗi năm tăng 10 tỷ đồng.
- Tích cực hoàn thiện sổ đỏ nhà đất của Công ty để tạo thêm nguồn vốn vay đầu tư cho các dự án thi công xây lắp.
- Lợi nhuận: Có tăng trưởng qua các năm và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông bình quân hàng năm tăng dần.
- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động, có chính sách khen thưởng động viên kịp thời đối với các cá nhân tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tổ chức các hoạt động tập thể thường xuyên, tăng cường tinh thần đoàn kết trong tập thể cán bộ công nhân viên của công ty. Từng bước nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người lao động yên tâm công tác.

II. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018
Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	2,66	3,299
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	97,33	96,7
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	95,98	95,63
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	4,02	4,37
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,71	0,74
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,08	1,07

(Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)			
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	%	-6,1	0,85
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-6,1	0,44
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-2,46	0,18
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-61,31	4,01

1.2 Giá trị sổ sách thời điểm ngày 31/12/2017 và ngày 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Vốn chủ sở hữu	7.474.132.034	7.786.275.185
2	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
3	Mệnh giá 1 cổ phần	10.000	10.000
4	Số lượng cổ phần đang lưu hành	1.660.340	1.660.340
5	Giá trị sổ sách/cổ phần	4.501	4.689

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)

1.3 Cổ tức năm 2018

- Năm 2018 thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp là: 1.451.340.309 đ, thuế TNDN là: 290.268.062 đ, chi phí để giải quyết tồn tại phát sinh trong năm là: 848.929.096đ, còn lại lợi nhuận năm 2018 là: 312.143.151đ, Công ty không chia cổ tức, để giải quyết tồn tại của những năm trước.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2018 Công ty cổ phần Traenco hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực chính là: Xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, xây lắp, kinh doanh vật tư hàng hóa. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác trong năm 2018 đạt 71,842 tỷ đồng, cụ thể:

DVT: Tr đồng

Diễn giải nội dung	Thực hiện 2017	Năm 2018		So sánh (%)		
		Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với Tổng D.thu	So với kế hoạch năm	So với TH năm trước
I. Tổng doanh thu và	75.455	57.600	71.842	100%	124,7%	95,2%

các khoản thu nhập						
1. Hoạt động xây lắp	1.971	660	193	0,3%	29,2%	9,8%
2. Kinh doanh XKLD	64.018	46.540	57.669	80,3%	123,9%	90,1%
+ Xuất khẩu LĐ	45.622	37.000	44.320			
+ Đào tạo XKLD	17.442	9.540	12.393			
+ Nội trú	954	0	956			
3. KD VT HH, HĐTC, Hoạt động khác.	9.466	10.400	13.980	19,4%	134,4%	147,7%
II. Lãi trước thuế	-4.583	1.500	602			
III. Cổ tức	0%	0%	0%			
IV. Nộp ngân sách	2.425	3.000	2.768		92,3%	
V. Thu nhập b/q tháng	6,4	7,0	7,0		100%	

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tương đối ổn định, ngoài hoạt động xuất khẩu tại Trung tâm Phát triển việc làm phía Nam và Trung tâm Tralacen, công ty đã tái khởi động bước đầu có hiệu quả hoạt động XKLD tại Trung Tâm XKLD Traenco. Tuy nhiên do có nhiều thay đổi trong chính sách thu hút đầu tư các khu công nghiệp trong nước, tạo việc làm cho người lao động, cùng với việc xã hội hóa hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài việc tìm kiếm nguồn lao động trong nước có nhu cầu đi xuất khẩu rất khó khăn. Do vậy doanh thu trong năm sụt giảm, tuy tổng doanh thu thực hiện đạt 124,7% kế hoạch năm nhưng chỉ bằng 95,2% so với doanh thu năm trước. Doanh thu trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Doanh thu hoạt động xây lắp: Trong năm công ty chỉ tập trung làm hồ sơ nghiệm thu quyết toán 1 công trình thi công từ năm 2001 giá trị doanh thu còn lại rất thấp chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ 0,3% so với tổng doanh thu và các khoản thu nhập, so với kế hoạch năm chỉ đạt 29,2%.
- Xuất khẩu lao động là hoạt động chính mang lại nguồn thu cho công ty trong năm qua Doanh thu hoạt động XKLD 57,6 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 80,3% so với tổng doanh thu và các khoản thu nhập, đạt 123,9% so với kế hoạch, tuy nhiên có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm trước chỉ đạt 90%.
- Doanh thu hoạt động kinh doanh khác (bao gồm kinh doanh vật tư hàng hóa, hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác) đạt 13,980 tỷ đồng đạt

134,4% kế hoạch. Mặc dù chỉ tiêu doanh thu khác vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên hoạt động kinh doanh vật tư hàng hóa không mang lại hiệu quả do trong năm chi nhánh công ty đã thực hiện bán lô hàng máy móc cũ lỗi thời tồn kho đã lâu với giá thấp hơn giá vốn.

3. Tình hình nợ phải thu, phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Diễn giải nội dung	Số tiền	Ghi chú
I. Nợ phải thu	99.004	
+ Phải thu của khách hàng:	40.713	
+ Trả trước cho người bán:	34.314	
+ Phải thu nội bộ:		
+ Phải thu khác:	24.374	
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(397)	
II. CP SXKD DD & Hàng tồn kho	53.337	
+ Chi phí SX Kinh doanh dở dang	42.308	
+ Hàng tồn kho	11.029	
III. Nợ phải trả	170.441	
1. Nợ ngắn hạn	160.744	
+ Vay và nợ ngắn hạn	8.953	
+ Phải trả người bán	76.873	
+ Người mua trả tiền trước	899	
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.789	
+ Phải trả người lao động	2.099	
+ Chi phí phải trả	5.190	
+ Phải trả nội bộ	0	
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.308	
+ Phải trả, phải nộp khác	61.960	
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	(327)	
2. Nợ dài hạn	9.697	

- Năm 2018 tại văn phòng công ty và Trung tâm XKLD Traenco đã thực hiện ghi giảm phải thu ngắn hạn và giảm khoản phải thu khác của các khoản công nợ đã được trích lập dự phòng cách đây 5 năm, đến nay xác định không thể thu hồi được (tổng phải thu khó đòi giảm hơn 3 tỷ đồng). Đồng thời trích lập thêm dự phòng phải thu khó đòi một số khoản phải thu của công trình xây lắp phát sinh từ trước năm 2003 đến nay khó có thể thu hồi được. Các khoản phải thu khó đòi trên sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty khi thực hiện trích lập dự phòng. Trong năm văn phòng công ty đã rất tích cực trong công tác thanh tra, kiểm toán, hoàn thiện hồ sơ quyết toán thu hồi vốn các công trình, đặc biệt trong năm đã thực hiện quyết toán xong công trình Cầu Vị Xuyên phát sinh thi công từ năm 2001.
- Chỉ tiêu nợ phải thu toàn công ty chủ yếu khoản tiền chưa thu hồi được của các Chủ đầu tư các công trình xây lắp, các khoản tạm ứng cho đội thi công đã tồn tại nhiều năm qua, công ty đã thực hiện các thủ tục hồ sơ để đối chiếu nhưng chưa xác định được do vậy tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm qua đã không thể đưa ra ý kiến về ba khoản phải thu lớn là “Phải thu khách hàng 3,2 tỷ đồng, trả trước cho người bán 6 tỷ đồng, phải thu công ty Traenco Việt nam 12 tỷ đồng. Đối với các khoản phải thu này khả năng thu hồi rất thấp.
- Đối với chỉ tiêu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: đây là giá trị dở dang các công trình xây lắp tồn tại từ năm 2009 trở về trước, trong đó có tồn tại khoản chi phí sản xuất kinh doanh đã hết sản lượng nghiệm thu là 35,3 tỷ đồng, tổ chức kiểm toán đã đưa ra ý kiến từ chối đối với giá trị sản xuất kinh doanh dở dang trên, chi phí này cũng là khoản thua lỗ lớn nếu phân bổ vào chi phí khi các công trình xây lắp này được duyệt quyết toán. Giá trị tồn kho của hàng hóa trong năm đã giảm so với năm trước, vì trong năm công ty đã bán được lô hàng máy móc lỗi thời, bị giảm giá trị tồn kho đã nhiều năm nay với tổng giá vốn giảm là hơn 2 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu công nợ phải trả vẫn ở mức rất cao gấp 20 lần vốn chủ sở hữu và chiếm 87% trong tổng tài sản công ty. Trong đó có rất nhiều khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này, vì vậy năm 2018 tổ chức kiểm toán đã từ chối đưa ra ý kiến khoản công nợ phải trả khách hàng hơn 8 tỷ đồng tại văn phòng công ty. Trong năm công ty đã nỗ lực cân đối trả dần các khoản nợ ngân sách nhà nước, về cơ bản đã thanh toán được gần hết nợ gốc thuế và bảo hiểm xã hội, đối với nợ gốc 2 ngân hàng công ty đã thực hiện trả dần theo cam kết để tránh việc khiếu kiện từ phía ngân hàng đảm bảo ổn định hoạt động của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn coi trọng chất lượng cán bộ công nhân viên và chất lượng người lao động được công ty đưa đi làm việc ở nước ngoài. Không ngừng nâng cao dịch vụ, tinh thần phục vụ khách hàng chu đáo, nhiệt tình, tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, nhận định khó khăn, đón đầu những cơ hội, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thiết lập các mối quan hệ bền chặt với các đối tác trong nước, nước ngoài và cổ đông của Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	71.842.325.358	
2	Tổng chi phí	70.390.985.049	
3	Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	1.451.340.390	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	290.268.062	
5	Chi phí để giải quyết tồn tại	848.929.096	
6	Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế	312.143.151	
7	Vốn điều lệ	16.603.400.000	
8	Nguồn vốn chủ sở hữu	7.786.275.185	
9	Tổng tài sản	178.227.620.319	
10	Nợ ngắn hạn	160.744.786.354	
11	Nợ dài hạn	9.696.558.780	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2018)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động. Tổng giá trị sản lượng là 72,073 tỷ đồng đạt 124% kế hoạch năm; Tổng giá trị doanh thu là 70,956 tỷ đồng đạt: 123% kế hoạch năm; Như vậy các chỉ tiêu Tổng giá trị sản lượng và Tổng giá trị doanh thu đều vượt kế hoạch năm đề ra. Nhưng bên cạnh đó vẫn có những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

a Những thuận lợi và khó khăn trong năm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO
(TRAENCO JOINT STOCK COMPANY)

- *Thuận lợi:*

- Sự đoàn kết nhất trí cùng với tinh thần trách nhiệm cao của tập thể lãnh đạo Công ty từ Ban chỉ huy đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đến cán bộ quản lý đã không ngừng tìm giải pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Sự đoàn kết nhất trí cùng với bề dày kinh nghiệm và sự quyết tâm vượt khó của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV các đơn vị XKLD, đã làm tốt các khâu từ đàm phán với đối tác đến tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và quản lý lao động, đã tạo được sự tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước.
- Đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động: Trong năm qua Cục quản lý lao động ngoài nước đã phối hợp với Hiệp hội XKLD, Trường đào tạo cán bộ trực thuộc Bộ LĐTB&XH tổ chức các lớp học và hội nghị chuyên đề về lĩnh vực XKLD để giúp các doanh nghiệp quản lý và giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đồng thời tháo gỡ những khó khăn đang mắc phải của doanh nghiệp về XKLD; Thị trường Nhật Bản cho phép thời gian thực tập sinh ở lại làm việc tới 5 năm và một số ngành nghề mới cũng được cấp phép tiếp nhận thực tập sinh vào làm việc; Thị trường thuyền viên tàu cá Hàn Quốc mở ra nhiều cơ hội việc làm mới cho người lao động, bên cạnh đó cũng nâng tầm vị thế Công ty trong sự cạnh tranh với các Doanh nghiệp XKLD trong cả nước.

- *Những khó khăn:*

Bước vào năm 2018 các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức:

- ***Đối với lĩnh vực XKLD:***

- Việc tuyển nguồn lao động cho các thị trường Công ty đang khai thác ngày càng khó khăn và khan hiếm. Tiêu chuẩn tuyển dụng của đối tác ngày càng khắt khe; nguồn lao động có chất lượng đáp ứng được yêu cầu thị trường nước ngoài còn hạn chế.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực XKLD ngày càng tăng cao; Đây là nguyên nhân dẫn đến thị trường có nhiều biến động.
- Số lượng lao động bỏ trốn ra ngoài hợp đồng và về nước trước hạn vẫn tiếp tục gia tăng, nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn thực sự hiệu quả gây ảnh hưởng tới uy tín của Công ty với đối tác nước ngoài.
- Bên cạnh đó, liên tục những năm gần đây do ảnh hưởng suy thoái nền kinh tế nên nhiều nhà máy tại Đài Loan cắt giảm giờ làm thêm, bảng công việc không đúng theo hợp đồng, chi phí sinh hoạt tăng cao dẫn đến nhu cầu người lao động

tham gia thị trường Đài Loan sụt giảm, làm ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng xuất cảnh của Công ty.

- Việc áp dụng các chế tài xử phạt người lao động vi phạm hợp đồng theo chính sách phát luật chưa thực sự hiệu quả, gây khó khăn trong quá trình quản lý người lao động.

▪ **Đối với lĩnh vực thi công xây lắp:**

- Mặc dù đây là một trong những ngành nghề truyền thống, nhưng lại gặp những khó khăn, thách thức lớn không chỉ riêng đối với Công ty mà hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này do Nhà nước chuyển đổi sang mô hình xã hội hóa ngày càng cao; Công ty hoạt động trong điều kiện năng lực cạnh tranh rất thấp; Các dự án ký kết trước đây đã hoàn thành nhưng còn để lại nhiều tồn tại.
- Năm 2018 văn phòng Công ty không có khối lượng thi công xây lắp mới nhưng vẫn phải đầu tư và chi phí cho việc xử lý tồn tại liên quan đến các công trình cũ như: Công trình Cầu 21 Vị Xuyên - Hà Giang, trả nợ ngân hàng, trả nợ cho đối tác, trả nợ BHXH ... đây là những khoản chi phí nhưng không có nguồn thu, gây khó khăn lớn cho tài chính Công ty.

Với những khó khăn và thách thức trên, song với truyền thống đoàn kết, sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Hội đồng quản trị, ban quản lý Công ty, cùng với sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể CBCNV nên kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

b. Những mặt đã làm được:

Trước khó khăn, thách thức trong lĩnh vực hoạt động thi công xây lắp, không thể tìm kiếm được việc làm mới, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban quản lý tập trung chỉ đạo, điều hành vào lĩnh vực hoạt động XKLD như: Củng cố hoạt động của Trung tâm XKLD Traenco, Trường Kỹ nghệ thực hành và bồi dưỡng XKLD, Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực XKLD Traenco nhằm tăng nguồn thu cho Công ty trong thời gian tới, đã giữ vững được thế mạnh của các thị trường truyền thống, số lao động xuất cảnh và các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch năm.

Năm 2018 toàn Công ty xuất cảnh 2.351 lao động ở các thị trường Đài Loan, Nhật Bản, Arap, CH Sip, Hàn Quốc đạt được 112%, so với kế hoạch cả năm 2018, tăng hơn 3% so với năm 2017 (2.272 lao động). Cụ thể:

- Trung tâm phát triển việc làm phía Nam (Hiteco): Là đơn vị luôn dẫn đầu trong hoạt động XKLD của toàn Công ty. Ngoài giữ vững các thị trường truyền thống cơ bản, trong năm 2018 chi nhánh đã triển khai thêm được thị trường Hàn Quốc và hứa hẹn mở thêm thị trường XKLD mới hơn trong tương lai.

Trong năm số lao động xuất cảnh đi các thị trường Nhật bản, Đài loan, Hàn Quốc, Ả rập, Cộng hòa Ship là: 1.143 lao động.

- Trung tâm Tralacen: Giữ vững ổn định thị trường Nhật Bản, tuy nhiên năm 2018 thị trường Đài Loan của chi nhánh có dấu hiệu sụt giảm mạnh, trong năm số lượng lao động xuất cảnh đi các thị trường Nhật bản, Đài loan là: 860 lao động.

Đây là 02 chi nhánh đóng góp chủ yếu vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

- Trung tâm XKLD Traenco: Sau khi củng cố ổn định bộ máy, chi nhánh đã tập trung vào phát triển thị trường Nhật Bản, trong năm số lượng lao động xuất cảnh đi các thị trường Nhật bản, Đài loan là: 328 lao động
- Khối văn phòng Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, tác phong, giờ giấc làm việc của CBCNV; Làm công tác chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên; Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018; Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV đón tết nguyên đán Mậu Tuất vui vẻ và an toàn.
- Trong năm 2018 cơ cấu tổ chức của khối văn phòng Công ty không ngừng tinh giảm bộ máy, các cán bộ lãnh đạo phòng, ban hầu hết đều được bổ sung hoặc kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ những vẫn hoàn thành tốt công việc được giao, góp phần giảm chi phí quản lý Công ty.
- Các phòng nghiệp vụ đã phối hợp và tập trung làm việc với chủ đầu tư thu hồi vốn công trình Đập chứa nước Nà Đôn - Chợ Mới - Bắc Kạn; Phối hợp với Tổng thầu Vianconex để giải quyết công nợ dự án theo yêu cầu, bóc tách số liệu phục vụ công tác kiểm toán BCTC năm của công trình Láng – Hòa Lạc; Phối hợp với Sở GTVT Hà Giang, Ban QLDA, Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư 120 rà soát, hoàn thiện hồ sơ hoàn công, phân khai khối lượng theo thời điểm thi công, lập dự toán điều chỉnh công trình đã được UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt và lập, ký xong hồ sơ quyết toán, phụ lục hợp đồng với Ban QLDA, hiện đang phối hợp với Sở tài chính tỉnh Hà Giang thẩm định hồ sơ quyết toán trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt; Phối với Ban QLDA, các thầu phụ thống nhất phương án làm việc với Sở viễn thông để bàn giao hết bảo hành hạng mục Tuy nen, hào kỹ thuật; Đơn đốc thầu phụ hoàn thành việc phân khai khối lượng thi công theo tháng đang lập dự toán điều chỉnh trình ban QLDA duyệt; Rà soát hoàn thiện hồ sơ chất lượng, bản vẽ hoàn công còn thiếu, Đơn đốc thầu phụ sửa chữa lại các hư hỏng hạng mục hầm đi bộ, hoàn thành việc bàn giao hết thời hạn bảo hành hạng mục tuyến cho đơn vị quản lý.

c. Những mặt chưa làm được:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những mặt đã làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 còn những mặt tồn tại, những mặt chưa làm được, cụ thể:

- Công tác tìm kiếm việc làm mới trong lĩnh vực xây lắp, không có kết quả.
- Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực XKLD Traenco: Trong năm 2018, đơn vị chưa thực sự hoạt động hiệu quả, không đạt kế hoạch đề ra.
- Việc xử lý các đầu mối, đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả như: XN điện nước lắp máy, XN traenco 20, XN kinh doanh tổng hợp, Chi nhánh Đồng Nai chưa được giải quyết dứt điểm.
- Trong lĩnh vực XKLD vẫn còn những tồn tại như lao động bỏ trốn ra ngoài làm việc, mặc dù công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn có một tỷ lệ nhỏ lao động không chấp hành theo cam kết. Bên cạnh đó nguồn lao động trong nước ngày càng khan hiếm do có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị tham gia vào thị phần cung ứng lao động đi nước ngoài.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2018:

4. Kế hoạch và định hướng :

Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2019	Ghi chú
I	Giá trị tổng doanh thu	55.910	
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	0	
2	Kinh doanh XKLD	45.823	
3	Kinh doanh khác	10.087	
II	Lợi nhuận trước thuế	1.500	
III	Nộp ngân sách nhà nước	3.000	
IV	Thu nhập bình quân tháng	7,5	

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 nêu trên, ngoài những tồn tại năm trước cần khắc phục, Công ty đề ra một số mục tiêu và giải pháp chủ yếu cần thực hiện là:

Mục tiêu:

- Tiếp tục tập trung phát triển các lĩnh vực đem lại hiệu quả cho Công ty, hạn chế mở rộng các ngành nghề kinh doanh không đem lại hiệu quả rõ ràng, cần có giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn trong công tác thu hồi công nợ kéo dài,

quản trị doanh nghiệp theo hướng tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí quản lý doanh nghiệp.

Những giải pháp chủ yếu:

- **Đối với hoạt động kinh doanh XKLD:**
 - Tăng cường, nâng cao công tác đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng, giáo dục định hướng đối với lao động đi làm việc ở tất cả các thị trường nhằm giảm thiểu lao động bỏ trốn ra ngoài hợp đồng, tránh tỷ lệ lao động bỏ trốn vượt quy định 5% so với số lao động xuất cảnh của thị trường Nhật Bản; Đồng thời giảm thiểu tình trạng lao động xin về nước trước hạn ở tất cả các thị trường.
 - Đẩy mạnh công tác tạo nguồn lao động bằng các kênh thông tin tại tất cả các thị trường đang triển khai, hướng tới chất lượng lao động.
 - Nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động; Chuyên môn hóa nghiệp vụ từng bộ phận; Đẩy mạnh đội ngũ nhân viên đối ngoại.
 - Tìm kiếm, lựa chọn, thẩm định kỹ các đơn hàng và đối tác nước ngoài.
 - Phối hợp chặt chẽ giữa văn phòng Công ty và các đơn vị làm XKLD trực thuộc. Kịp thời phổ biến, cập nhật các quy định mới và hướng dẫn thực hiện trong công tác XKLD do các cơ quan chức năng ban hành.
- **Hoạt động sản xuất xây lắp:**
 - Gói thầu số 9 - dự án đường 5 kéo dài: Đơn đốc, phối hợp thầu phụ khẩn trương hoàn thiện dứt điểm hồ sơ hoàn công, lập dự toán điều chỉnh trình Ban QLDA duyệt, làm quyết toán công trình đồng thời đối chiếu công nợ với thầu phụ
 - Công trình cầu 21 Vị Xuyên - Hà Giang: Phối hợp với Sở tài chính Hà Giang thẩm định hồ sơ quyết toán trình UBND tỉnh phê duyệt và thu hồi vốn.
 - Phối hợp với XN Traenco 20 giải quyết các công trình tồn tại
 - Rà soát giải quyết dứt điểm các dự án tồn tại khác.
- **Đối với hoạt động kinh doanh vật tư, hàng hóa và kinh doanh khác:**

Khai thác tốt hơn tiềm năng lợi thế để hoàn thành kế hoạch đề ra, chú trọng hơn về chất lượng kinh doanh.
- **Các vấn đề khác :**
 - Ban thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban chức năng rà soát các khoản nợ đòi được, nợ khó đòi, nợ không đòi được để xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể thu hồi công nợ, thu hồi vốn các công trình XD CB, các khoản nợ cá

nhân và khách hàng đồng thời xây dựng kế hoạch trả nợ và giải pháp giải quyết các tồn tại.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị về biện pháp xử lý các đầu mối, các đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả hoặc phát sinh lỗ như Xi nghiệp điện nước - lắp máy, Xi nghiệp Kinh doanh tổng hợp .v.v.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết tại website: <http://traenco.com.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2018>

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- o Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

Kiểm toán viên chính: Mai Quang Hiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1320-2018-126-1

- o Cơ sở ý kiến của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán:

Như đã trình bày tại thuyết minh số 06 - trang 16, số 07 - trang 17 và số 08 - trang 17, công ty đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính khoản công nợ phải thu khách hàng là 3.218.315.936 VND, trả trước cho người bán là 6.029.924.774 VND, Khoản phải thu Công ty Cổ phần Việt Hưng Traenco Việt Nam 12.000.675.059 VND đã tồn đọng từ lâu. Dựa vào các tài liệu đơn vị cung cấp và bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định được tính chính xác của số dư trên và các số liệu cần điều chỉnh để trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi cũng như đánh giá đầy đủ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới chi phí quản lý của doanh nghiệp, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 10 - trang 18, giá trị dở dang của các công trình là 42.307.511.811 VND, trong đó khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đã hết sản lượng để nghiệm thu là 23.766.536.093 VND, khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn từ nhiều năm về trước là 11.546.979.296 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 13 – trang 19 và trang 20, Công ty đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính khoản công nợ phải trả khách hàng là 8.136.820.265 VND đã tồn đọng từ lâu. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty.

o Ý kiến của kiểm toán độc lập:

“Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 của công ty”.

2. Giải trình ý kiến kiểm toán của Ban Giám đốc Công ty

- Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty có các khoản công nợ phải thu trong đó bên Nợ khoản mục phải thu khách hàng là 3.218.315.936 VND, khoản phải thu khác - Công ty cổ phần Traenco Việt Hưng Traenco Việt Nam là 12.000.675.059 VND đây là các khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này.
- Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty có các khoản công nợ phải trả trong đó bên Nợ khoản mục phải trả khách hàng là 6.029.924.774 VND và bên có khoản mục phải trả khách hàng là: 8.136.820.265 VND. Đây là các khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này.
- Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty còn tồn tại khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hết sản lượng để nghiệm thu là 23.766.536.093 VND và chưa được chủ đầu tư duyệt quyết toán khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại các chi nhánh tồn từ nhiều năm về trước là 11.546.979.296 VND. Hiện tại ban giám đốc đang yêu cầu các đội thi công cùng các chi nhánh làm rõ trách nhiệm liên quan đến các công trình trên.

3. Kiểm toán nội bộ: công ty không có kiểm toán nội bộ

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

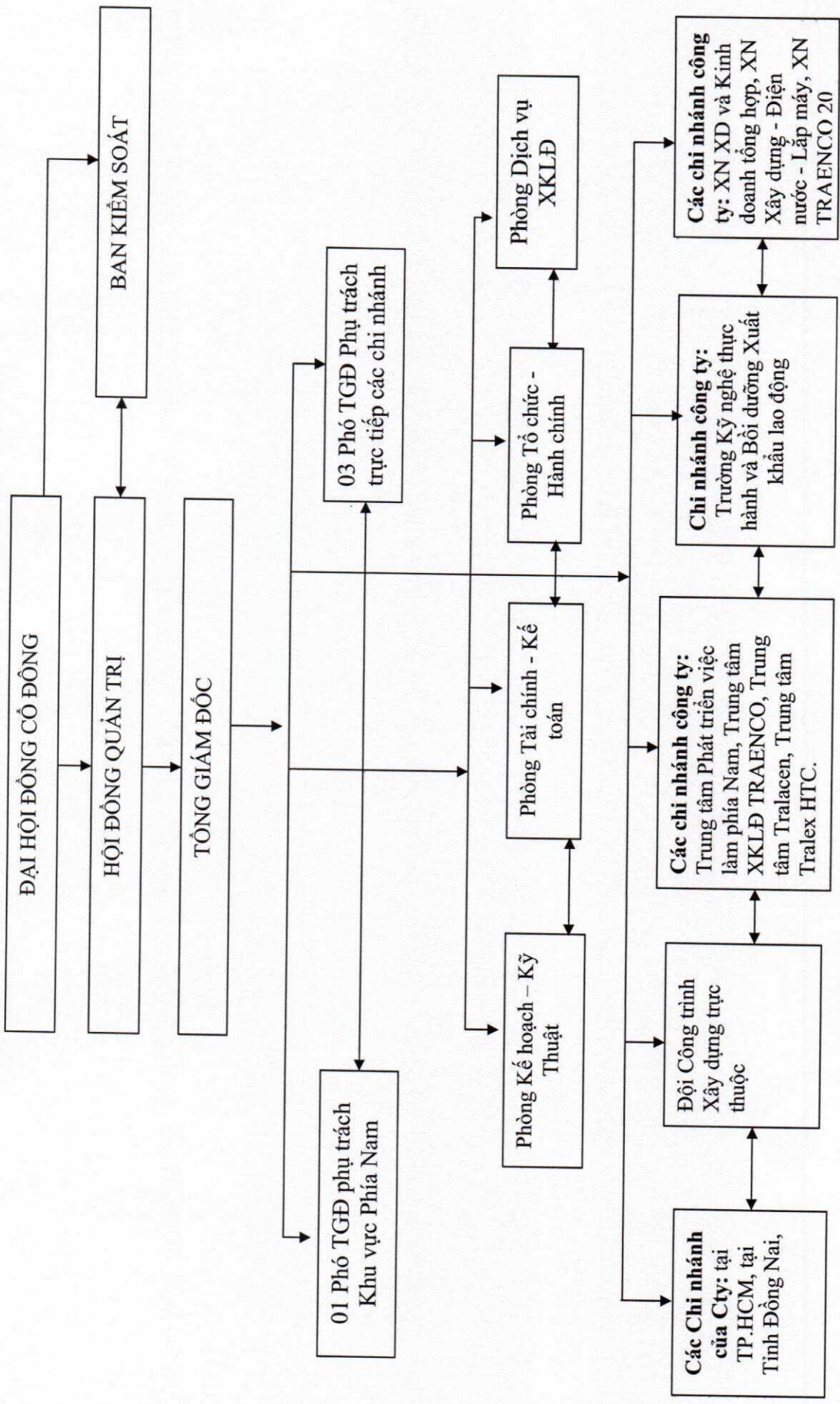
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty: Không có
2. Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty

Trong năm 2018, Công ty cổ phần Traenco đã sắp xếp bộ máy hoạt động tương đối ổn định, giảm thiểu chi phí.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO



15/03/2019

2. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Điềm	Tổng Giám Đốc
2	Ông Ngô Văn Long	Phó tổng giám đốc
3	Ông Đặng Tử Hoàng	Phó tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Võ Hải	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Lưu Quốc Khánh	Phó Tổng giám đốc

Các phó tổng giám đốc trực tiếp điều hành chi nhánh:

+ Ông: Ngô Văn Long – Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam.

+ Ông: Đặng Tử Hoàng - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm xuất khẩu lao động Traenco.

+ Ông: Lưu Quốc Khánh - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN Công ty CP Traenco – Trung tâm Tralacen.

3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số lao động của công ty là 132 người, với cơ cấu lao động như sau:

Trình độ lao động	Số lượng tại 31/12/2018
Đại học và trên Đại học	86
Cao đẳng, trung cấp	17
Lao động đã qua đào tạo dạy nghề	29
Tổng số lao động	132

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng doanh nghiệp. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như: tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát mỗi năm 1 lần vào mùa hè, trợ cấp khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, khuyến khích được các cán bộ trẻ nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện phát huy sáng tạo ra các giá trị mới.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát

➤ Thành phần của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2018

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Điềm	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ngô Văn Long	Ủy viên	
3	Bùi Hồng Quân	Ủy viên	
4	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên	
5	Ngô Kim Cúc	Ủy viên	

Thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Xuân Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Trịnh Thị Bích Ngọc	Kiểm soát viên	
3	Nguyễn Thị Hải	Kiểm soát viên	

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với chủ trương và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị, đáp ứng các yêu cầu hoạt động của Công ty, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Các thành viên của Hội đồng quản trị được phân công phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định, đồng thời giám

sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực phân công.

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức Hội họp và Ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã được tổ chức chặt chẽ, thành công tốt đẹp, đảm bảo đúng Điều lệ tổ chức và quản lý của Công ty, đúng luật Nhà nước. Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng số 12 phiên họp. Trong đó, tổ chức 05 phiên họp thường kỳ và không thường kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban kiểm soát, Ban quản lý và Trưởng các phòng nghiệp vụ liên quan để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo có thông báo mời họp có nội dung cụ thể, các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự, tất cả các cuộc họp đều được lập biên bản có ký tên của thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp. Ngoài các phiên họp nêu trên, Hội đồng quản trị cũng đã tổ chức 07 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh giữa các phiên họp.
- Đã ban hành 06 Nghị quyết chỉ đạo Ban quản lý thực hiện và các Quyết định về các vấn đề sau: Quyết định về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty; Quyết định về việc thành lập phòng Nghiệp vụ Xuất khẩu thuyền viên; Quyết định về việc bổ nhiệm các chức danh cán bộ: Trưởng phòng TC-KT Chi nhánh Tralexce, Giám đốc Trường Kỹ nghệ thực hành và Bồi dưỡng XKLĐ...; Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Quản lý Công ty; Quyết định về việc chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Hiteco, Xí nghiệp Traenco 20 và một số quyết định khác.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh và luôn hướng đến mục tiêu hiệu quả; Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật hiện hành trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, song các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 vẫn được thực hiện hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

➤ **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018**

Năm 2018, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt Cổ đông kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị, và Tổng Giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các nghị quyết của Đại hội cổ đông, giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên giúp phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý và kiểm soát nội bộ.
- Ngoài ra theo đề nghị của Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát tham gia nhằm rà soát, sửa đổi, xây dựng các quy định, quy chế của Công ty, nghiên cứu các chế độ chính sách nhằm hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và đột xuất để kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty bao gồm hoạt động của hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Các

cuộc họp đều diễn ra dân chủ, các biên bản cuộc họp được ghi chép chi tiết và lưu giữ đầy đủ. Bên cạnh đó trong quá trình làm việc Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện điện thoại, email để hoạt động của Ban kiểm soát được kịp thời đạt hiệu quả cao, nhằm tham gia đóng góp những ý kiến thiết thực trong công tác quản trị công ty.

➤ **Thù lao của thành viên HĐQT & Ban Kiểm soát.**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 10.000.000 đồng/tháng;
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 500.000đồng/người/tháng.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị.**

STT	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ tại 31/12/2017	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hữu Điềm	119007884	30/03/2009	Hà Nội	142.192	8,56
2	Ngô Văn Long	011180351	19/06/2006	Hà Nội	32.200	1,94
3	Ngô Kim Cúc	111574618	03/09/1998	Hà Nội	100	0,006
4	Bùi Hồng Quân	011617733	02/6/2008	Hà Nội	286.000	17,23
5	Nguyễn Tiến Hùng	011788126	31/7/2003	Hà Nội	250.000	15,06

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2018

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	321.638	19,37
2	Tổ chức	0	0	0
	Trong nước	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0
3	Cá nhân	198		80,63
	Trong nước	198	1.338.702	80,63
	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		199	1.660.340	100

b. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2018:

STT	Cổ Đông	Số CMND/ Số DKKD	Số Lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC	0101992921	321.638	19,37
2	Nguyễn Hữu Điềm	119007884	142.192	8,56
3	Bùi Hồng Quân	011617733	286.000	17,23
4	Nguyễn Tiến Hùng	011788126	250.000	15,06
5	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	042175000010	234.390	14,12

c. Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có.

TỔNG GIÁM ĐỐC *ĐH*



NGUYỄN HỮU ĐIỀM